



TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 16/8/2026

Phòng thi: 1

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN1608-001	Hà Thị Quỳnh Anh	Nữ	18.06.2003	024303006226
2	TN1608-002	Trịnh Thị Kim Anh	Nữ	10.04.2003	025303005450
3	TN1608-003	Mạc Bàn Quỳnh Anh	Nữ	05.02.2002	008302000099
4	TN1608-004	Đào Thị Kim Anh	Nữ	28.09.2003	026303007307
5	TN1608-005	Dương Thế Anh	Nam	22.12.2003	033203007824
6	TN1608-006	Phùng Tuấn Anh	Nam	07.06.2001	019201002315
7	TN1608-007	Lê Thị Vân Anh	Nữ	12.11.2004	024304013477
8	TN1608-008	Đoàn Thị Hồng Ánh	Nữ	20.11.2003	036303003388
9	TN1608-009	Hoàng Thái Ân	Nam	19.10.2004	022204001370
10	TN1608-010	Hà Nhân Bằng	Nam	21.10.2005	008205001669
11	TN1608-011	Đào Hạnh Chi	Nữ	02.12.2003	026303006450
12	TN1608-012	Đào Thị Tuyết Chinh	Nữ	07.12.2003	022303000809
13	TN1608-013	Đinh Thị Chinh	Nữ	20.06.2003	006303000630
14	TN1608-014	Hoàng Thị Chuyên	Nữ	03.10.2003	038303021384
15	TN1608-015	Võ Thành Công	Nam	25.03.2002	015202003067
16	TN1608-016	Đinh Thị Cúc	Nữ	25.11.2003	019303005959
17	TN1608-017	Phạm Việt Cường	Nam	18.08.2003	030203009487
18	TN1608-018	Lương Thị Phương Dung	Nữ	13.08.2002	022302000421
19	TN1608-019	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	15.02.2003	024203014511
20	TN1608-020	Đoàn Thị Mỹ Duyên	Nữ	26.11.2003	024303010825
21	TN1608-021	Đặng Hải Dương	Nam	21.01.2001	019201007600
22	TN1608-022	Nguyễn Hải Dương	Nam	15.12.2003	019203001380
23	TN1608-023	Nguyễn Văn Dương	Nam	22.10.2002	024202013649
24	TN1608-024	Nguyễn Dương Thành Đạt	Nam	09.01.2003	089203014810
25	TN1608-025	Trần Đỗ Tiến Đạt	Nam	10.11.2003	022203001829
26	TN1608-026	Trần Thành Đạt	Nam	10.12.1993	079093011533
27	TN1608-027	Hoàng Thị Đẹp	Nữ	24.06.2003	004303001260
28	TN1608-028	Ma Văn Đông	Nam	01.03.2003	004203007977
29	TN1608-029	Vũ Nguyễn Tuấn Đức	Nam	09.12.2003	014203003068
30	TN1608-030	Lê Hữu Đức	Nam	30.07.2003	001203018763
31	TN1608-031	Phùng Đình Hoàng Giang	Nam	02.08.2003	001203029735
32	TN1608-032	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	08.01.2004	008204002363
33	TN1608-033	Ngô Trà Giang	Nữ	07.08.2007	001307033357
34	TN1608-034	Đinh Xuân Giáp	Nam	28.08.2004	001204034792
35	TN1608-035	Đinh Ngọc Hà	Nữ	12.08.2004	020304002041
36	TN1608-036	Đỗ Đức Hải	Nam	17.09.2004	008204004355

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 16/8/2026

Phòng thi: 2

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN1608-037	Hùng Thúy Hằng	Nữ	11.08.2004	002304002419
2	TN1608-038	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	19.04.2004	024304013744
3	TN1608-039	Trương Thị Thu Hiền	Nữ	18.08.2004	008304006205
4	TN1608-040	Lê Ngân Hiền	Nữ	29.08.2004	024304003402
5	TN1608-041	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	26.08.2003	022303007258
6	TN1608-042	Lý Phúc Hoài	Nam	14.07.2004	006204000315
7	TN1608-043	Hoàng Thị Hoài	Nữ	24.06.2003	008303009036
8	TN1608-044	Ma Thị Hoàn	Nữ	08.01.2002	008302004749
9	TN1608-045	Hà Thị Hội	Nữ	20.01.1992	008192002369
10	TN1608-046	Lương Vũ Thu Hồng	Nữ	22.08.2008	019308011541
11	TN1608-047	Thào A Hoi	Nam	29.10.2003	010203002626
12	TN1608-048	Ma Huy Hùng	Nam	10.02.2001	020201003525
13	TN1608-049	Trần Thanh Huyền	Nữ	06.02.2003	019303010467
14	TN1608-050	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	13.03.2004	008304008519
15	TN1608-051	Hoàng Thị Huyền	Nữ	02.01.2004	002304008097
16	TN1608-052	Vi Thanh Hương	Nữ	07.02.2004	010304000211
17	TN1608-053	Đinh Duy Khải	Nam	15.07.2003	006203001864
18	TN1608-054	Nguyễn Thị Khánh	Nữ	10.08.2003	026303001759
19	TN1608-055	Nguyễn Nam Khánh	Nam	11.02.2008	030208001816
20	TN1608-056	Hứa Ngọc Khánh	Nữ	02.09.2005	008305006848
21	TN1608-057	Nguyễn Duy Khánh	Nam	29.11.2007	024207012159
22	TN1608-058	Phạm Minh Khoa	Nam	05.10.2004	022204000245
23	TN1608-059	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	07.11.2003	034303010438
24	TN1608-060	Trịnh Xuân Kỳ	Nam	12.03.2004	008204000738
25	TN1608-061	Lưu Thị Lan	Nữ	26.06.2003	026303007667
26	TN1608-062	Hà Thị Diệu Linh	Nữ	15.12.2003	008303002742
27	TN1608-063	Lê Thị Hoàng Linh	Nữ	05.11.2005	025305000130
28	TN1608-064	Bùi Ngọc Linh	Nữ	31.10.2007	001307041003
29	TN1608-065	Dương Châu Linh	Nữ	03.09.2005	001305031410
30	TN1608-066	Phí Tài Linh	Nữ	31.01.2003	033303007117
31	TN1608-067	Ngô Yến Linh	Nữ	09.04.2003	024303011402
32	TN1608-068	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	14.08.2003	008303004560
33	TN1608-069	Lương Thị Thuý Linh	Nữ	25.09.1994	019194000928
34	TN1608-070	Nguyễn Thuý Linh	Nữ	11.02.2005	008305007020
35	TN1608-071	Hoàng Hương Loan	Nữ	07.11.2003	008303003889
36	TN1608-072	Nguyễn Hoàng Long	Nam	01.09.2000	001200039276

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 16/8/2026

Phòng thi: 3

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN1608-073	Nguyễn Cẩm Ly	Nữ	30.04.2003	019303000507
2	TN1608-074	Vũ Thảo Ly	Nữ	12.01.2002	002302008082
3	TN1608-075	Quan Thị Minh Lý	Nữ	02.09.2002	008302003302
4	TN1608-076	Nguyễn Minh Lý	Nữ	24.09.2004	008304009740
5	TN1608-077	Ninh Ngọc Mai	Nữ	16.10.1999	019199003364
6	TN1608-078	Lương Xuân Mai	Nữ	30.07.2004	015304005695
7	TN1608-079	Cút Thị Thanh Mai	Nữ	16.04.2002	014302006152
8	TN1608-080	Thân Đức Mạnh	Nam	04.01.1991	024091007016
9	TN1608-081	Trần Đức Mạnh	Nam	09.02.2003	019203006276
10	TN1608-082	Bàn Thị May	Nữ	02.08.1998	019198007563
11	TN1608-083	Đỗ Thị Chà Mi	Nữ	06.09.2003	019303007868
12	TN1608-084	Nguyễn Nhật Minh	Nam	02.12.2002	019202004901
13	TN1608-085	Ngô Quang Minh	Nam	07.06.2003	024203000024
14	TN1608-086	Hoàng Nhật Minh	Nam	08.12.2004	008204004250
15	TN1608-087	Đặng Hoàng Minh	Nam	15.06.2005	022205000846
16	TN1608-088	Nông Văn Minh	Nam	26.03.2004	008204002771
17	TN1608-089	Nguyễn Ngọc Trà My	Nữ	08.04.2003	031303003674
18	TN1608-090	Hoàng Thị Trà My	Nữ	26.05.2003	020303001039
19	TN1608-091	Lã Hà My	Nữ	16.11.2007	037307003866
20	TN1608-092	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	19.02.2003	024303003886
21	TN1608-093	Hoàng Hà My	Nữ	25.10.2004	015304000364
22	TN1608-094	Lăng Hoàng Nam	Nam	21.09.2003	020203002531
23	TN1608-095	Đồng Hoàng Nam	Nam	19.08.2004	008204000797
24	TN1608-096	Nguyễn Linh Nga	Nữ	17.08.2003	001303010107
25	TN1608-097	Hồ Thị Ngát	Nữ	07.10.1999	019199010220
26	TN1608-098	Đinh Thị Ngân	Nữ	31.10.2002	017302000504
27	TN1608-099	Lê Kim Ngân	Nữ	09.08.2004	004304006544
28	TN1608-100	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	26.12.2003	024303012625
29	TN1608-101	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	06.01.2002	001302035993
30	TN1608-102	Bùi Đức Nghĩa	Nam	30.04.2003	001203001772
31	TN1608-103	Hoàng Thị Ngọc	Nữ	12.11.2004	002304000468
32	TN1608-104	Nguyễn Ích Ngọc	Nam	06.01.2004	033204000400
33	TN1608-105	Trần Thị Nguyên	Nữ	15.12.1982	042182009510
34	TN1608-106	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	27.12.2004	027304007590
35	TN1608-107	Mã Thị Nhã	Nữ	06.05.2005	008305004066
36	TN1608-108	Lý Thị Nhâm	Nữ	08.02.1992	019192007485

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 16/8/2026

Phòng thi: 4

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN1608-109	Lê Bảo Nhi	Nữ	05.01.2003	008303007466
2	TN1608-110	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	05.12.2004	008304008035
3	TN1608-111	Khúc Thảo Nhi	Nữ	16.07.2003	017303001117
4	TN1608-112	Đàm Phương Nhung	Nữ	02.02.2003	024303006599
5	TN1608-113	Hứa Hồng Nhung	Nữ	02.08.2005	008305008249
6	TN1608-114	Ma Hà Nhung	Nữ	08.05.2004	006304000112
7	TN1608-115	Đặng Thị Hiền Nương	Nữ	03.09.2005	019305007255
8	TN1608-116	Lý A Phong	Nam	27.02.2003	011203001648
9	TN1608-117	Nguyễn Vũ Hà Phương	Nữ	06.09.2007	036307009887
10	TN1608-118	Dương Thị Hà Phương	Nữ	17.10.2004	024304002800
11	TN1608-119	Bùi Thị Thu Phương	Nữ	25.09.2003	024303001667
12	TN1608-120	Hoàng Thuý Phương	Nữ	26.07.2005	001305002775
13	TN1608-121	Phạm Thị Phương	Nữ	07.11.2005	008305001298
14	TN1608-122	Ma Thị Phụng	Nữ	10.04.2002	008302000925
15	TN1608-123	Lục Vinh Quang	Nam	03.02.2004	019204005591
16	TN1608-124	Đặng Anh Quân	Nam	13.07.2003	001203045341
17	TN1608-125	Lý Trần Anh Quốc	Nam	10.07.2005	008205006267
18	TN1608-126	Tăng Thu Quỳnh	Nữ	06.04.2004	019304002912
19	TN1608-127	Đỗ Thị Quỳnh	Nữ	21.05.2003	024303001778
20	TN1608-128	Bùi Như Quỳnh	Nữ	07.01.2003	025303013864
21	TN1608-129	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	12.01.2003	038303004845
22	TN1608-130	Hoàng Như Quỳnh	Nữ	08.10.2005	002305000212
23	TN1608-131	Nguyễn Thế Sơn	Nam	14.05.2001	004201002976
24	TN1608-132	Nguyễn Đức Tân	Nam	07.07.2003	019203002240
25	TN1608-133	Trần Ngọc Thảo	Nữ	18.05.2004	008304004665
26	TN1608-134	Lê Thị Hương Thảo	Nữ	08.11.2003	011303005491
27	TN1608-135	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	02.04.2005	036305007658
28	TN1608-136	Lê Phạm Phương Thảo	Nữ	25.10.2004	019304000941
29	TN1608-137	Đoàn Hải Thắng	Nam	01.04.2002	019202008333
30	TN1608-138	Khổng Đức Thi	Nam	13.09.2005	025205013321
31	TN1608-139	Nguyễn Minh Thiện	Nam	29.02.2004	022204005740
32	TN1608-140	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	12.05.2005	019305002620
33	TN1608-141	Hứa Quý Thơ	Nữ	20.10.2003	019303010516
34	TN1608-142	Lò Thị Thơm	Nữ	16.04.2003	011303001360
35	TN1608-143	Nguyễn Thị Thu	Nữ	04.01.2003	038303003349
36	TN1608-144	Hoàng Nguyễn Minh Thu	Nữ	14.10.2003	019303009976

Ấn định danh sách có 36 thí sinh./



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 16/8/2026

Phòng thi: 5

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Ca thi : Sáng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/HC
1	TN1608-145	Lương Mai Thu	Nữ	10.06.2005	035305006183
2	TN1608-146	Hoàng Thị Thuý	Nữ	14.06.2004	011304001269
3	TN1608-147	Nguyễn Thị Thu Thuý	Nữ	09.01.2005	002305011423
4	TN1608-148	Phạm Thanh Thùy	Nữ	04.04.2003	017303000659
5	TN1608-149	Hoàng Thu Thùy	Nữ	19.03.2001	019301009096
6	TN1608-150	Phạm Thu Thùy	Nữ	18.07.2004	022304011678
7	TN1608-151	Bùi Thị Thư	Nữ	26.10.1989	019189004669
8	TN1608-152	Ôn Thị Thương Thương	Nữ	20.09.2008	019308011419
9	TN1608-153	Hà Quỳnh Trang	Nữ	09.05.2003	014303003207
10	TN1608-154	Nguyễn Thu Trang	Nữ	23.01.2004	027304002183
11	TN1608-155	Phạm Quỳnh Trang	Nữ	15.01.2003	001303037370
12	TN1608-156	Lê Đức Trọng	Nam	22.06.2003	052203000114
13	TN1608-157	Nguyễn Hữu Trung	Nam	12.12.2003	001203014441
14	TN1608-158	Nguyễn Thành Trung	Nam	04.06.2004	008204007217
15	TN1608-159	Ngô Bá Trung	Nam	18.11.2008	019208000159
16	TN1608-160	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	18.10.1993	031093002688
17	TN1608-161	Phạm Quang Tuấn	Nam	29.06.1991	030091002209
18	TN1608-162	Dương Linh Tuyền	Nữ	16.09.2004	019304001080
19	TN1608-163	Đoàn Thị Tuyết	Nữ	25.06.2003	019303003056
20	TN1608-164	Châu Trung Uý	Nam	23.09.2006	008206001791
21	TN1608-165	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	30.10.2003	024303012656
22	TN1608-166	Trần Thị Phương Uyên	Nữ	25.05.2004	010304005789
23	TN1608-167	Lý Thu Uyên	Nữ	17.06.2004	019304002128
24	TN1608-168	Hoàng Thị Cẩm Vân	Nữ	05.10.2004	006304000021
25	TN1608-169	La Thảo Vân	Nữ	06.08.2004	006304000259
26	TN1608-170	Lương Thị Vân	Nữ	10.10.2003	008303009819
27	TN1608-171	Hoàng Thảo Vân	Nữ	29.03.2004	001304031919
28	TN1608-172	Lê Thảo Vi	Nữ	20.09.2004	010304009857
29	TN1608-173	Đào Hà Vi	Nữ	21.12.2007	008307008220
30	TN1608-174	Trần Quốc Việt	Nam	05.04.2003	036203012738
31	TN1608-175	Hoàng Long Vũ	Nam	31.12.1995	019095008365
32	TN1608-176	Nguyễn Song Vỹ	Nam	12.01.1998	017098005907
33	TN1608-177	Bùi Thị Thanh Xuân	Nữ	03.03.1991	030191015233
34	TN1608-178	Hoàng Thanh Xuân	Nữ	24.01.2004	004304000321
35	TN1608-179	Sùng Thị Xuân	Nữ	18.05.2005	002305001828
36	TN1608-180	Hoàng Đình Xuân	Nam	23.07.2002	027202005067
37	TN1608-181	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	12.04.2003	019303011247
38	TN1608-182	Hoàng Hải Yến	Nam	24.04.2003	008203008194

Ấn định danh sách có 38 thí sinh./